TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

Họ và tên: Chị **Lương Thị Thùy D;** Sinh năm: 1995

HKTT: Đội 1, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

Hiện trú tại: Thôn LC, xã GP, huyện YM, tỉnh HY

Họ và tên: Anh **Đinh Văn K**; Sinh năm: 1994

HKTT: Đội 1, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Đinh Bảo K1**; Sinh ngày: 03/9/2019

HKTT: Đội 1, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

Người đại diện cho cháu Đinh Bảo K1: Chị Lương Thị Thùy D

(Mẹ đẻ cháu Đinh Bảo K1)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Đinh Văn K và chị Lương Thị Thùy D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 10/10/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vấn đề về kinh tế.

Mặc dù đã được gia đình hàn gắn, anh chị cũng tự tìm cách hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ khoảng 2 năm nay không một lần đoàn tụ.

Đến nay, anh K và chị D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn K và chị Lương Thị Thùy D.

[Về con chung]: Anh Đinh Văn K và chị Lương Thị Thùy D cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Bảo K1 sinh ngày 03/9/2019. Hiện nay cháu K1 đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nay ly hôn, anh K và chị D cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao chị Lương Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Bảo K1 đến khi cháu K1 thành niên.

Về cấp dưỡng:

Anh Đinh Văn K có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị Lương Thị Thùy D số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng).

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 6/2022 đến khi cháu Đinh Bảo K1 thành niên.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Đinh Văn K và chị Lương Thị Thùy D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Chị Lương Thị Thùy D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn K và chị Lương Thị Thùy D đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Văn K và chị Lương Thị Thùy D cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Bảo K1 sinh ngày 03/9/2019.

Anh K và chị D cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao chị Lương Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Bảo K1 đến khi cháu K1 thành niên.

Anh Đinh Văn K có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị Lương Thị Thùy D số tiền 2.000.000đ/1 tháng (Hai triệu đồng).

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 6/2022 đến khi cháu Đinh Bảo K1 thành niên.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền cấp dưỡng, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị Thùy D tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010652 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã VK;
(ĐKKH số 66 ngày 10/10/2018)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy